

BỔ SUNG MỘT LOÀI THUỘC CHI SONG LƯỠNG HÙNG - *DIDISSANDRA* C. B. CLARKE (GESNERIACEAE DUMORT) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

VŨ XUÂN PHƯƠNG, ĐỖ THỊ XUYẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Theo W. T. Wang et al. 1998, [10] chi *Didissandra* C. B. Clarke - Song lưỡng hùng (hay còn gọi là chi Sí sễn) có khoảng hơn 30 loài phân bố ở các nước Đông Nam Á. Việt Nam trước đây biết 5 loài. Trong quá trình nghiên cứu mẫu vật của chi này và các tài liệu ở Việt Nam, chúng tôi đã phát hiện được loài *Didissandra sinica* (W. Y. Chun) W. T. Wang. Đây là loài từ trước tới nay vẫn được ghi nhận là loài đặc hữu của hệ thực vật Trung Quốc. Loài này được tìm thấy ở Lạng Sơn (huyện Bắc Sơn), do đó ghi nhận đây là loài bổ sung cho chi *Didissandra* (Gesneriaceae Juss.) ở Việt Nam. Như vậy, chi Song lưỡng hùng (*Didissandra* C. B. Clarke) ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 6 loài.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi *Didissandra* ở Việt Nam bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VNM), Viện Dược liệu (HNPI), trường Đại học Khoa học tự nhiên, Hà Nội (HNU), Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN), Viện Thực vật Hoa Nam, Trung Quốc (SBCI), Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Pa-ri (P)... và các mẫu tươi thu được trong các cuộc điều tra thực địa.

2. Phương pháp

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khóa định loại các loài thuộc chi *Didissandra* ở Việt Nam

1A. Đài rời, thùy xẻ sâu đến gốc hay gần đến gốc

2A. Đài nhẵn

3A. Cuống cụm hoa dài hơn 5 cm; tràng màu xanh lơ, dài 3-4 cm..... 1. *D. annamensis*

3B. Cuống cụm hoa rất ngắn, không tới 1 cm; tràng màu trắng hay đỏ nhạt, dài 1,2-1,5 cm.....2. *D. sinica*

2B. Đài có lông.

4A. Tràng màu đỏ cam hay vàng; bầu nhẵn.....3. *D. aspera*

4B. Tràng màu trắng, họng tím; bầu có lông.....4. *D. evrardii*

1B. Đài hợp ở phía dưới

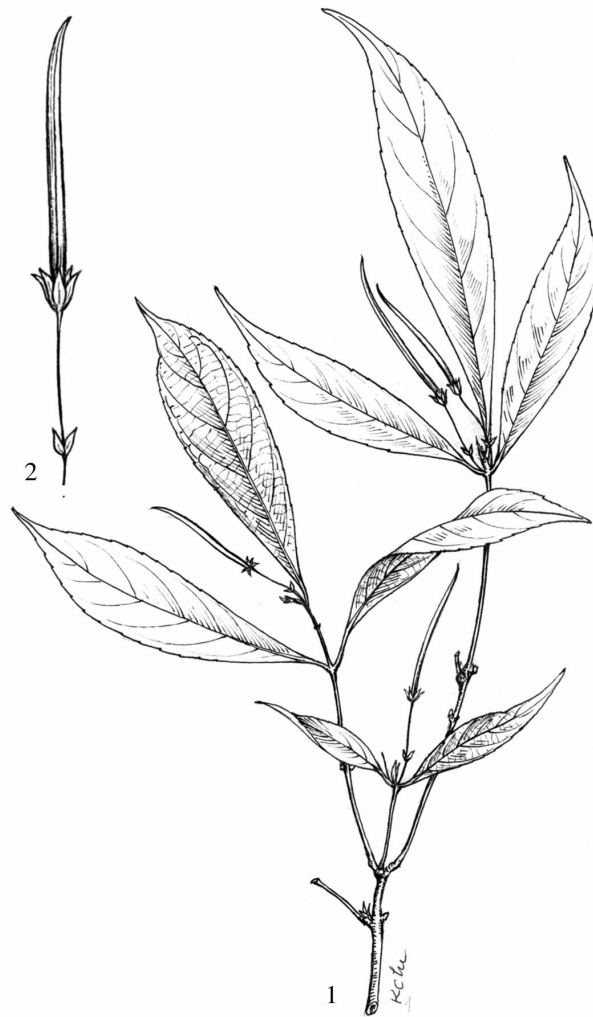
5A. Lá có lông; đài cao 1,5 cm; tràng màu vàng nhạt, dài 3,5-4,5 cm.....5. *D. petelotii*

6A. Lá nhẵn; đài dài 0,6-0,9 cm; tràng màu trắng, dài 2,5-3 cm....6. *D. clemensiae*

Didissandra sinica (W. Y. Chun) W. T. Wang
- Sí sễn trung quốc

W. T. Wang, 1975. Acta Phytotax. Sin. 13: 97; id. 1980. Phytologia, 45(5): 362; K. Y. Pan,

1990. Fl. Reipubl. Pop. Sin. 69: 229; W. T. Wang et al. 1998. Fl. China, 18: 281. - *Raphiocarpus sinicus* W. Y. Chun, 1946. Sunyatsenia, 6: 275. fig. 32. Pl. 44.



***Didissandra sinica* (W. Y. Chun) W. T. Wang.**

Ghi chú: 1. cành mang quả; 2. quả (hình do Lê Kim Chi vẽ theo mẫu L. K. Biên 8051 – HN)

Cây bụi hay nửa bụi, cao 1-1,5 m. Thân nhẵn hay có lông rải rác ở phần non. Lá mọc đối, từng đôi lá bằng nhau hay không bằng nhau, hình bầu dục hẹp hay hình mũi giáo ngược, cỡ 5-17 × 1,4-6,3 cm; chóp lá nhọn tới có mũi nhọn dài; gốc hơi xiên, hình nêm tới tròn; mép gân nguyên hay có răng cưa đều; hai mặt nhẵn; gân bên 7-10 đôi; cuống lá dài 3-13 mm. Cụm hoa xim mang 1-5 hoa; cuống cụm hoa rất ngắn 2-6 mm, có lông rải rác. Lá bắc 2, tồn tại, hình trứng ngược tới hình đường-ngọn giáo, kích thước 1-2 × 0,5 mm, mép nguyên. Hoa có cuống 10-15 mm, mảnh. Đài 5 thùy xẻ sâu đến gốc, thùy hình ngọn giáo, cỡ 2,5-3 × 1 mm, nhẵn. Tràng màu trắng hay đỏ nhạt, dài 12-15 mm, ống dài 8 mm, 5 thùy tạo thành 2 môi:

môi trên 2 thùy dài 3 mm; môi dưới 3 thùy dài 6 mm. Nhị hữu thụ 4, không dính thành từng đôi ở bao phấn, đôi nhị phía trên dài 4-5 mm, đôi nhị dưới dài 5-6 mm. Nhị bất thụ không rõ. Nhụy dài 6-8 mm; bầu nhẵn; vòi dài 1,5-2 mm, có lông tuyến rải rác; núm nhụy hình tam giác dài 0,2 mm. Quả nang dài 2-5 cm, nhẵn.

Loc. class.: China, Quangxi, Sup Man Ta Shan. *Lectotypus:* H. Y. Liang 69820 (IBK); Iso-A.

Sinh học và sinh thái: Có quả tháng 8. Gặp nơi ẩm, trong rừng; độ cao 500-600 m.

Phân bố: Lạng Sơn (Bắc Sơn). Còn có ở Trung Quốc.

Mẫu nghiên cứu: Lạng sơn, Lê Kim Biên 8051 (HN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Backer C. A. & C. R. Bakhuizen**, 1965: Flora of Java, 2: 518-534, Netherlands.
2. **Burtt B. L.**, 1954: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 21(4): 185-192; 193-208.
3. **Burtt B. L.**, 1977: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 35(3): 369-374.
4. **Burtt B. L. & R. Davidson**, 1955: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 21(5): 229-232.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 3: 12 - 29, Nxb. Trẻ tp. Hồ Chí Minh.
6. **Pan K. Y. in W. T. Wang, K. Y. Pan & Z. Y. Li**, 1990: Flora Reipublicae Popularis sinicae, 69: 125- 581, Science Press, Beijing.
7. **Pellegrin F. in H. Lecomte**, 1930: Flore générale de L'Indo-chine, 4: 487-565, Paris.
8. **Vũ Xuân Phương**, 2005: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 3: 235-246. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
9. **Wang W. T. & Z. Y. Li**, 1992: Acta Phytotax. Sin., 30(4): 356-361.
10. **Wang W. T., K. Y. Pan, Z. Y. Li, A. L. Weitzman & L. E. Skog**, 1998: Flora of China, 18: 244-499.

A NEW OCCURRENCE SPECIES *DIDISSANDRA* C. B. CLARKE (GESNERIACEAE DUMORT) OF THE FLORA OF VIETNAM

VU XUAN PHUONG, DO THI XUYEN

SUMMARY

According to W. T. Wang, K. Y. Pan, Z. Y. Li, A. L. Weitzman & L. E. Skog, 1998, the genus *Didissandra* C. B. Clarke had about 30 species mainly distributed S.-E. Asia. There were 5 *Didissandra* species in Vietnam. During the study of specimen and documents of Gesneriaceae of Vietnam, we have found one new occurrence species of *Didissandra*: *D. sinica* for the flora of Vietnam, before is recorded endemic to China.

D. sinica is shrubs to subshrubs. Stems glabrous to sparsely puberulent in young part. Leaf blade with both surfaces glabrous. Cymes 1-5-flowered. Bracts 1-2 × 0.5 mm, margin entire. Calyx 5-sect from base, segment 2.5-3 × 1 mm, glabrous. Corolla white or reddish, 1.2-1.5 cm long. Pistil 6-8 mm long. Ovary glabrous. Style 1.5-2 mm long, sparsely glandular puberulent. Capsule 2-5 cm long, glabrous. It closes to *D. annamensis* but differ as peduncle of general inflorescences very short, under 1 cm long; corolla white or reddish, 1.2-1.5 cm long, meanwhile *D. annamensis* has peduncle of general inflorescences long, upper 5 cm long; corolla blue, 3-4 cm long.

Voucher specimens were collected in Bac Son district, Lang Son province, and deposited in the Herbarium of the Institute of Ecology and biological Resources, Hanoi, Vietnam (HN).

Ngày nhận bài: 14-4-2010